

Bản án số: 08/2020/KDTM-ST

Ngày: 11-6-2020

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Cẩm Hương

- *Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Chào

Ông Nguyễn Ngọc Bờ

- ***Thư ký phiên tòa :*** Ông Nguyễn Quốc Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên tòa:***
Ông Nguyễn Công Ninh – kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 09/2020/TLST-KDTM ngày 09 tháng 12 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2020/QĐST-KDTM ngày 17/4/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 77/2020/QĐST-KDTM ngày 13/5/2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP KL, địa chỉ trụ sở: 40 – 42 – 44 Phạm Hồng Thái, phường VTV, thành phố RG, tỉnh KG.

Người đại diện theo pháp luật: bà Trần Tuấn A – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Minh Th, sinh năm 1977 – Tổ trưởng tín dụng ngân hàng chi nhánh An Giang – phòng giao dịch Châu Đốc theo giấy ủy quyền số 55/UQ-PGDCHĐ ngày 01/7/2019. Có mặt

- *Bị đơn:* Ông Hà Văn H, sinh năm 1971 – Chủ doanh nghiệp tư nhân HHCP, địa chỉ: tổ 6, ấp VB, xã VTT, huyện CP, tỉnh An Giang. Vắng mặt

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Bà Trương Thị Ngọc T, sinh năm 1972, nơi cư trú: ấp VB, xã VTT, huyện CP, tỉnh An Giang. Vắng mặt

Ông Trương Sĩ Q, nơi cư trú: ấp VB, xã VTT, huyện CP, tỉnh An Giang. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 6 năm 2019 và lời khai của nguyên đơn Ngân hàng TMCP KL trình bày trong quá trình giải quyết vụ án:

Ông Hà Văn H – chủ doanh nghiệp tư nhân HHCP có ký kết với ngân hàng TMCP KL các hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số 16/16/HĐHM/1201-0820 ngày 18/01/2016, hợp đồng tín dụng sửa đổi, bổ sung số 16/15/HĐHM/1201/0820-1 ngày 20/01/2017 và hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 22/17/HĐTD/1201-0820 ngày 20/01/2017, vay số tiền 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng), thời hạn vay: 12 tháng, ngày giải ngân: 20/01/2017, ngày đến hạn: 20/01/2018.

Để đảm bảo cho khoản vay, bà Trương Thị Ngọc T ký kết hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 16/16/HĐTC-BDS/1201-0820 ngày 18/01/2016, hợp đồng thế chấp sửa đổi, bổ sung số 16/16/HĐRC-BDS/1201-0820-01 ngày 20/01/2017 thế chấp quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BX664750 ngày 16/12/2014; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BX664751 ngày 16/12/2014 do UBND huyện Châu Phú cấp.

Trong quá trình vay vốn, ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán dù phía ngân hàng đã nhắc nhở và tạo điều kiện nhưng ông H vẫn chưa thanh toán dứt nợ cho ngân hàng.

Nay ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông H – chủ doanh nghiệp tư nhân HHCP trả số tiền 421.606.537 đồng (bốn trăm hai mươi một triệu, sáu trăm lẻ sáu ngàn, năm trăm ba mươi bảy đồng) và tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo mức lãi suất hợp đồng tín dụng tính từ ngày 11/6/2020 cho đến khi thanh toán dứt nợ. Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp để đảm bảo việc thi hành án, được quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ vay.

- Bị đơn ông Hà Văn H, người có quyền lợi nghĩa vụ bà Trương Thị Ngọc T, ông Trương Sĩ Q đã được Tòa án tổng đạt các thủ tục tố tụng đúng theo quy định pháp luật nhưng các ông bà không gửi văn bản tự khai và không tham gia tố tụng nên không ghi nhận được ý kiến của các ông bà.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn: yêu cầu ông H – chủ doanh nghiệp tư nhân HHCP có nghĩa vụ trả cho ngân hàng tổng số tiền là 421.606.537 đồng (bốn trăm hai mươi một triệu, sáu trăm lẻ sáu ngàn, năm trăm ba mươi bảy đồng) và lãi phát sinh tính từ ngày 11/6/2020 cho đến khi thanh toán dứt nợ. Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp và Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế để xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án là vi phạm Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng. Buộc ông H – chủ doanh nghiệp tư nhân HHCP có nghĩa vụ trả cho ngân hàng số tiền là 421.606.537 đồng (bốn trăm hai mươi một triệu, sáu trăm lẻ sáu ngàn, năm trăm ba mươi bảy đồng) và lãi phát sinh tính từ ngày 11/6/2020 cho đến khi thanh toán dứt nợ. Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp và Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế để xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng TMCP KL khởi kiện về tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với ông Hà Văn H, chủ doanh nghiệp tư nhân HHCP cư trú tại huyện Châu Phú nên Tòa án nhân dân huyện Châu Phú thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo qui định tại Điều 30, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Bị đơn ông Hà Văn H, người có quyền lợi nghĩa vụ bà Trương Thị Ngọc T, ông Trương Sỹ Quý dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do tại phiên tòa lần thứ hai nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông H, bà T, ông Q là phù hợp với qui định pháp luật tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Ngân hàng khởi kiện hợp đồng tín dụng được ký kết với doanh nghiệp tư nhân HHCP, do ông Hà Văn H là chủ doanh nghiệp, do đó xác định ông Hà Văn H là bị đơn. Bà T là người ký kết hợp đồng thế chấp đảm bảo cho khoản vay và ông Q là người đang quản lý sử dụng tài sản đảm bảo do đó xác định bà T, ông Q là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] Về hợp đồng tín dụng:

Ngân hàng yêu cầu ông Hà Văn H trả cho Ngân hàng tổng số tiền là 421.606.537 đồng (bốn trăm hai mươi một triệu, sáu trăm lẻ sáu ngàn, năm trăm ba mươi bảy đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 11/6/2020 trên dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Tòa án đã thực hiện, cấp, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông H, bà T và ông Q để các ông bà thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình cũng như trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn tuy nhiên cho đến nay các ông bà vẫn vắng mặt không tham gia phiên họp, hòa giải, xét xử và không gửi văn bản trình bày ý kiến, xem như các ông bà tự từ bỏ quyền lợi của bản thân.

Qua xác minh thì địa phương xác định ông H, bà T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ xã Vĩnh Thạnh Trung, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. Tuy nhiên hiện ông bà thường xuyên vắng mặt ở địa phương do đi làm xa.

Qua thẩm định tại chỗ đối với tài sản bảo đảm xác định hiện tài sản đang do ông Trương Sĩ Q là anh ruột của bà T - quản lý sử dụng tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án cho đến nay, ông Q không có yêu cầu gì đối với vụ án.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thể hiện ông Hà Văn H với tư cách là chủ doanh nghiệp tư nhân HHCP có ký kết với Ngân hàng các hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số 16/16/HĐHM/1201-0820 ngày 18/01/2016, hợp đồng tín dụng sửa đổi, bổ sung số 16/15/HĐHM/1201/0820-1 ngày 20/01/2017 và hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 22/17/HĐTD/1201-0820 ngày 20/01/2017. Theo đó, ông H vay số tiền 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng), thời hạn vay là 12 tháng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay, ông H chỉ đóng lãi 01 lần và vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ cho ngân hàng từ ngày 20/01/2018, hiện ngân hàng đã chuyển nợ vay của doanh nghiệp tư nhân HHCP sang nợ quá hạn.

Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định giữa ông H chủ doanh nghiệp tư nhân HHCP và Ngân hàng TMCP KL có xác lập các hợp đồng tín dụng nêu trên là có thật. Việc giao dịch này hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với qui định pháp luật nay ông H vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo điều 3 của hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 22/17/HĐTD/1201-0820 ngày 20/01/2017, nay Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng 2010 thì ngân hàng và khách hàng có quyền tự thỏa thuận về mức lãi suất, do đó tiền lãi ông H có nghĩa vụ thanh toán được căn cứ vào Điều 2 Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 22/17/HĐTD/1201-0820 ngày 20/01/2017.

Tổng số tiền ông H chủ doanh nghiệp tư nhân HHCP có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP KL: 421.606.537 đồng (bốn trăm hai mươi một triệu, sáu trăm sáu mươi ngàn, năm trăm ba mươi đồng), trong đó vốn vay 300.000.000 đồng; tiền lãi trong hạn: 2.877.333 đồng; phạt chậm trả lãi: 1.253.079 đồng; lãi quá hạn: 117.476.125 đồng.

Và ông H có nghĩa vụ tiếp tục trả tiền lãi phí phát sinh theo thỏa thuận của các hợp đồng tín dụng trên tính từ ngày 11/6/2020 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ đối với các hợp đồng tín dụng trên.

[2.2] Về hợp đồng thế chấp:

Tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 16/16/HĐTC-BDS/1201-0820 ngày 18/01/2016, hợp đồng thế chấp sửa đổi, bổ sung số 16/16/HĐRC-BDS/1201-0820-01 ngày 20/01/2017 đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh huyện Châu Phú ngày 19/01/2016.

Hội đồng xét xử xét thấy, việc thế chấp trên phù hợp với quy định của pháp luật và nay yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận. Do đó,

việc tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 16/16/HĐTC-BDS/1201-0820 ngày 18/01/2016, hợp đồng thế chấp sửa đổi, bổ sung số 16/16/HĐRC-BDS/1201-0820-01 ngày 20/01/2017 để đảm bảo cho việc thi hành án.

Trường hợp ông H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế để xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ.

Về chi phí thẩm định tại chỗ: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận do đó ông H phải chịu 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) chi phí thẩm định tại chỗ. Do ngân hàng đã tạm ứng chi phí thẩm định tại chỗ nên ông H phải trả cho ngân hàng 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng).

[2.3] Về án phí sơ thẩm: ông H phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả tạm ứng án phí cho Ngân hàng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 30, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ Khoản 2 Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng 2010;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ngân hàng TMCP KL.

Buộc ông Hà Văn H – chủ doanh nghiệp tư nhân HHCP có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP KL 421.606.537 đồng (bốn trăm hai mươi một triệu, sáu trăm sáu mươi ngàn, năm trăm ba mươi đồng), trong đó vốn vay 300.000.000 đồng; tiền lãi trong hạn: 2.877.333 đồng; phạt chậm trả lãi: 1.253.079 đồng; lãi quá hạn: 117.476.125 đồng.

Ông H có nghĩa vụ tiếp tục trả tiền lãi, phí phát sinh theo thỏa thuận của các hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số 16/16/HĐHM/1201-0820 ngày 18/01/2016, hợp đồng tín dụng sửa đổi, bổ sung số 16/15/HĐHM/1201/0820-1 ngày 20/01/2017 và hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 22/17/HĐTD/1201-0820 ngày 20/01/2017 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ đối với các hợp đồng tín dụng trên.

Trường hợp ông H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế để xử lý tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 16/16/HĐTC-BDS/1201-0820 ngày 18/01/2016, hợp đồng thế chấp sửa đổi, bổ sung số 16/16/HĐRC-BDS/1201-0820-01 ngày 20/01/2017 để thu hồi nợ.

Về chi phí thẩm định tại chỗ: Ông H có nghĩa vụ trả 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) chi phí thẩm định tại chỗ cho Ngân hàng TMCP KL.

- Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Ông Hà Văn H phải chịu 20.864.000 đồng (hai mươi triệu, tám trăm sáu mươi bốn ngàn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP KL số tiền 9.306.000đ đồng (chín triệu, ba trăm lẻ sáu ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006010 ngày 09/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

Ngân hàng TMCP KL được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Hà Văn H, bà Trương Thị Ngọc T và ông Trương Sĩ Q được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận: THẨM PHÁN – CHỦ TỌA TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
PHIÊN TỌA**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

- TAND tỉnh AG;
- VKSND.Châu Phú;
- Chi cục THADS Châu Phú;
- Văn phòng;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ ./.

Nguyễn Thị Cẩm Hương